

DANH SÁCH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Võ Hoàng Bình An	01/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Lê Ngọc Anh	22/02/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
3	Nguyễn Thái Hải Anh	11/12/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
4	Trần Thị Minh Châu	16/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
5	Nguyễn Phạm Hoàng Duy	14/01/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
6	Nguyễn Quốc Duy	11/09/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
7	Lý Thị Hiền	13/11/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
8	Nguyễn Bùi Hồng Hiếu	08/11/2010	Nam	Sán Dìu	THCS Lê Đình Chinh	
9	Châu Thị Ngọc Hương	04/09/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
10	Nguyễn Trần Mai Lan	06/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
11	Giáp Thị Ngọc Lan	07/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
12	Nguyễn Bảo Long	15/06/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
13	Lưu Diệu My	12/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
14	Trần Văn Hoài Nam	25/10/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
15	Nguyễn Đình Nguyên	02/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
16	Tô Ngọc Yến Nhi	17/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	08/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
18	Phạm Ngọc Quỳnh Như	07/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
19	Phạm Thị Kim Oanh	18/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
20	Nguyễn Thị Hoài Phương	07/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
21	Nguyễn Thị Kim Phượng	10/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
22	Hoàng Nguyễn Như Quỳnh	29/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
23	Võ Như Quỳnh	09/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
24	Trịnh Văn Tài	01/02/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
25	Lê Nhật Tân	02/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
26	Bùi Thị Anh Thư	25/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
27	Nguyễn Trương Quỳnh Thư	13/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
28	Đỗ Thị Phương Thúy	14/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
29	Đặng Thị Bảo Trâm	26/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
30	Lê Thị Bảo Trâm	01/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
31	Trần Thị Kiều Trinh	06/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
32	Hoàng Thiên Trung	22/05/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
33	Dương Thị Cẩm Tú	19/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
34	Đinh Hoàng Tùng	02/02/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
35	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	24/06/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	

Sĩ số	35
Nữ	24
Dân tộc	3

DANH SÁCH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Hồ Bảo Anh	08/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Võ Thị Minh Ánh	24/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
3	Trần Quỳnh Chi	13/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
4	Giàng A Công	17/04/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
5	Nguyễn Đình Tiến Đạt	03/01/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
6	Phan Bảo Duy	08/04/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
7	Nguyễn Khánh Duy	09/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
8	Lưu Thị Mỹ Duyên	05/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
9	Nguyễn Minh Hiệp	28/07/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
10	Hồ Thị Ngọc Hoàn	21/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
11	Hồ Lê Minh Hy	16/04/2010	Nam	Kinh	THCS Hùng Vương	
12	Nguyễn Công Kỳ	20/04/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
13	Nguyễn Hoàng Lâm	15/07/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
14	Nguyễn Chí Sơn Lâm	05/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
15	Phan Thị Thảo My	10/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
16	Nguyễn Lê Trà My	22/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
17	Trần Lê Thị Mỹ Ngân	12/11/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
18	Vũ Hồ Quỳnh Như	18/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
19	Lê Võ Hạnh Như	17/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
20	Châu Thị Nhung	20/03/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
22	Tô Đức Phú	14/01/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
23	Vàng Trung Phước	08/06/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
24	Lê Văn Gia Thịnh	05/09/2010	Nam	Kinh	TH&THCS Trần Phú	
25	Nguyễn Trần Ngọc Thụ	22/12/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
26	Hồ Đức Tiến	19/07/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
27	Nguyễn Anh Tuấn	22/04/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
28	Huỳnh Như Tường	12/11/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
29	Phạm Quốc Vương	02/01/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
30	Trần Thị Tường Vy	07/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
31	Đoàn Võ Bảo Vy	27/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
32	Vàng Thị Yến	21/04/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
	Sĩ số	32				
	Nữ	16				
	Dân tộc	4				

DANH SÁCH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Chiến	11/11/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Nguyễn Cao Cường	30/10/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
3	Hồ Hữu Đạt	05/07/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
4	Võ Thị Trà Giang	01/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
5	Ngô Lục Mạnh Huy	19/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
6	Thào Thị Lan	09/01/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
7	Nguyễn Thị Khánh Linh	19/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
8	Trần Bảo Long	21/08/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
9	Trần Bảo Nam	01/10/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
10	Lê Văn Nghĩa	30/01/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
11	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	02/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
12	Phạm Ánh Nguyệt	15/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
13	Thào Thị Nhi	21/01/2010	Nữ	H Mông	PTDTNT THCS huyện M'Drăk	
14	Nguyễn Quỳnh Như	04/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
15	Lê Thị Quỳnh Như	04/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
16	Sùng Seo Nù	25/02/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
17	Giàng Công Phử	05/02/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
18	Nguyễn Ngọc Phúc	10/08/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
19	Nguyễn Hữu Quang	25/12/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
20	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
21	Thào Thị Sai	04/10/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
22	Lù Thị Thu Si	04/11/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
23	Giàng Thị Sinh	19/01/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
24	Giàng Văn Sơn	11/01/2009	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
25	Nguyễn Văn Sừ	17/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
26	Đào Quang Thắng	08/04/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
27	Nguyễn Thị Hà Tiên	17/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
28	Nguyễn Trần Huyền Trang	07/12/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
29	Trần Quang Trường	01/04/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
30	Thào A Tú	03/03/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
31	Giàng A Tuấn	14/10/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
32	Nguyễn Ngọc Tường Vy	23/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
33	Phạm Thị Khánh Vy	26/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	

Sĩ số	33
Nữ	19
Dân tộc	14

DANH SÁCH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Lưu Hoài An	15/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Giảng Văn Bảo	03/01/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
3	Trần Quốc Bảo	19/09/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
4	Nguyễn Ngọc Bích	09/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
5	Bùi Thị Diệp Chi	05/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
6	Bùi Thị Anh Đào	04/12/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
7	Thào Thị Dưa	26/06/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
8	Trần Thùy Dung	06/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
9	Thào Thanh Hải	24/05/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
10	Hồ Sĩ Hào	07/04/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
11	Sùng Thị Hiền	29/09/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
12	Cháng Thị Lan	01/01/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
13	Hoàng Văn Lợi	17/09/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
14	Thào Thanh Lương	02/02/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
15	Thái Văn Mạnh	17/02/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
16	Hồ Hữu Minh	17/07/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
17	Giảng Seo Mông	25/12/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
18	Lù Seo Nu	29/08/2009	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
19	Sùng A Phi	04/12/2009	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
20	Vũ Nguyên Phương	21/07/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
21	Nguyễn Phú Quang	27/09/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
22	Phan Trọng Sáng	18/08/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
23	Hồ Xuân Sơn	01/06/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
24	Lê Hồng Sơn	02/01/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
25	Giảng Thị Súa	05/05/2010	Nữ	H Mông	PTDTNT THCS huyện M'Drắk	
26	Ma Seo Tám	10/06/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
27	Lê Phạm Tâm	18/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
28	Lê Trần Minh Tân	28/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
29	Nguyễn Quốc Thái	28/09/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
30	Nguyễn Thành Trung	10/08/2010	Nam	Kinh	THCS Phan Đình Phùng	
31	Nguyễn Văn Trường	24/05/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
32	Lê Thị Tường Vy	20/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
33	Lưu Thị Hải Yến	20/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	

Sĩ số	31
Nữ	10
Dân tộc	14

DANH SÁCH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Hồ Thị Ngọc Ánh	30/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Đỗ Huỳnh Gia Bảo	13/12/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
3	Trần Hoàng Bảo Châu	02/10/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
4	Bế Thị Thùy Chi	18/12/2010	Nữ	Tày	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
5	Phạm Huyền Dịu	01/08/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
6	Vàng Thị Đông	29/06/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
7	Hồ Văn Đức	20/03/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
8	Nguyễn Thị Duyên	29/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
9	Giàng Thị É	26/08/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
10	Nguyễn Hoàng Hải	09/07/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
11	Khánh Seo Hoàng	26/04/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
12	Vũ Thị Kim Huệ	28/08/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
13	Nguyễn Nhật Huy	06/10/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
14	Hồ Thị Thu Huyền	30/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
15	Đoàn Trung Kiên	13/06/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
16	Nguyễn Bùi Linh Linh	04/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
17	Đặng Cẩm Ly	03/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
18	Ma Văn Mạnh	19/04/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
19	Võ Trà My	23/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
20	Hoàng Giang Na	23/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
21	Nguyễn Thị Tố Nga	23/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
22	Lý Thị Ngọc	15/09/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
23	Trần Thị Hồng Nguyên	31/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
24	Phùng Thị Yến Nhi	18/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
25	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	18/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
26	Đình Văn Ninh	09/11/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
27	Võ Kim Oanh	09/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
28	Thào Thị Sinh	22/01/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
29	Cháng Seo Sù	15/02/2010	Nam	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
30	Hoàng Thị Thảo	13/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
31	Lê Thái Quỳnh Trân	05/10/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
32	Nguyễn Thị Trang	16/12/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
33	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
34	Phạm Thị Bảo Vy	06/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	

Sĩ số	34
Nữ	24
Dân tộc	8

DANH SÁCH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà Anh	06/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
2	Nguyễn Thế Anh	08/02/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
4	Nguyễn Phạm Khanh Đặng	30/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
5	Phạm Gia Bảo	17/07/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
6	Nguyễn Văn Quang Bình	29/12/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
7	Trần Trung Chính	24/01/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
8	Lưu Xuân Đại	10/03/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
9	Nguyễn Bảo Đăng	01/11/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
10	Nguyễn Thành Duy	10/08/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
11	Đặng Quốc Duy	14/02/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
12	Hồ Ngọc Hà	18/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
13	Trịnh Nguyên Hạo	06/05/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
14	Ngô Nguyễn Trung Hiếu	06/07/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
15	Nguyễn Thị Thanh Huỳnh	03/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
16	Nguyễn Xuân Khánh	17/04/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
17	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/02/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
18	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
19	Nguyễn Thảo Nguyên	10/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
20	Hồ Thị Quỳnh Nhi	17/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
21	Trương Gia Phong	13/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
22	Nguyễn Thế Phúc	16/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
23	Hà Quang Phúc	10/08/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
24	Cao Đức Phúc	06/07/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
25	Nguyễn Văn Quyền	29/11/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
26	Hồ Văn Quyết	22/03/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
27	Đoàn Quang Sang	02/04/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
28	Nguyễn Thái Sơn	19/09/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
29	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	01/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
30	Nguyễn Thế Hoàng Thịnh	26/03/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
31	Trần Quỳnh Thư	03/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
32	Dương Công Thuận	21/04/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
33	Trần Anh Tú	01/09/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	

Sĩ số	33
Nữ	10
Dân tộc	0

DANH SÁCH LỚP 10A7 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	08/12/2010	Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh	
2	Trần Hoàng Anh	11/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
3	Trương Trần Ngọc Anh	07/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
4	Ngô Gia Bảo	19/10/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
5	Châu Thị Bé	24/05/2009	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
6	Trần Thị Ngọc Bình	26/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
7	Bùi Nguyễn Quang Chiến	13/12/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
8	Nguyễn Anh Đạt	21/04/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
9	Ma Thị Dong	23/07/2010	Nữ	H Mông	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
10	Nguyễn Anh Dũng	15/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
11	Hàng Thị Giống	20/11/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
12	Phạm Thị Hạnh	12/01/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
13	Đoàn Văn Hẹn	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
14	Hồ Mỹ Hoa	01/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
15	Nguyễn Huy Hoàng	26/06/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
16	Nguyễn Huy Hoàng	10/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
17	Hàng Văn Khương	07/09/2008	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
18	Trần Văn Kiên	23/06/2010	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
19	Trương Anh Kiệt	04/12/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
20	Sùng Thị Liên	20/04/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
21	Trần Thị Yến Nhi	18/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	
22	Châu Tiên Phong	19/03/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
23	Phạm Văn Quân	19/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
24	Hồ Xuân Sang	25/02/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
25	Trương Đức Tấn Tài	04/12/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
26	Vàng Thị Thái	08/02/2010	Nữ	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
27	Vàng Trung	25/10/2009	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
28	Hàng Tiến Trường	20/08/2010	Nam	H Mông	THCS Nguyễn Trãi	
29	Nguyễn Thái Tuấn	21/05/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
30	Nguyễn Anh Tuấn	01/01/2010	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	
31	Đoàn Văn Tuyên	01/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
32	Lê Anh Vũ	14/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	
33	Đỗ Hoàng Yến	05/08/2010	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp	

Sĩ số	33
Nữ	11
Dân tộc	9